

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc: “Xin ly hôn và nuôi con chung”;

Xét thấy: Nguyên đơn đã rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 09/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021, về việc: “*Xin ly hôn và nuôi con*” giữa:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị D** - Sinh ngày: 03/8/1988

Dân tộc: Kinh - Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quê quán: Khu 3, thị trấn H, huyện Q, tỉnh T.

Trú tại: Khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh T.

Số điện thoại: 0965163818

Bị đơn: Anh **Phạm Ngọc H** - Sinh ngày: 22/02/1986

Dân tộc: Kinh - Nghề nghiệp: Lao động tự do

Quê quán: Xã X, huyện T, tỉnh T.

Trú tại: Khu 2, thị trấn M, huyện M, tỉnh T.

2. Hậu quả của việc đình chỉ vụ án:

Chị Nguyễn Thị D có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung;

Chị D được trả lại số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2010/000950 ngày 07/5/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện M , tỉnh T .

3. Đương sự có quyền kháng cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện M có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Huyện M ;
- VKSND tỉnh T ;
- Chi cục THADS huyện M ;
- P. KTNV - TAND tỉnh T ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Thị T